



DANH SÁCH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG TRUNG
HỘI ĐỒNG THI NGÀY 27.12.2025 - TRÌNH ĐỘ HSK 3 - LE 4.15

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Phòng thi	Ghi chú
1	H32521850200000001	TRUONG THII HUYN	女	2003-07-22	008303004568	LE 4.15	
2	H32521850200000002	TRAN QUYNH TRANG	女	2008-05-28	001308050106	LE 4.15	
3	H32521850200000003	LUONG THANH TU	男	2005-05-23	020205000784	LE 4.15	
4	H32521850200000004	NGUYEN TRA MY	女	2003-04-30	019303002529	LE 4.15	
5	H32521850200000005	NGUYEN DANG KHOA	男	2009-01-06	027209011230	LE 4.15	
6	H32521850200000006	NGUYEN THI THANH LOAN	女	2000-08-20	001300008092	LE 4.15	
7	H32521850200000007	NGUYEN HA CHI	女	2001-02-27	001301001739	LE 4.15	
8	H32521850200000008	NGUYEN HUU QUI	男	2003-05-31	026203006543	LE 4.15	
9	H32521850200000009	VU NHAT LINH	女	2008-04-12	002308005271	LE 4.15	
10	H32521850200000010	NGUYEN THI PHUONG THAO	女	2005-07-27	001305024871	LE 4.15	
11	H32521850200000011	NGUYEN VAN HIEP	男	2002-10-06	033202001024	LE 4.15	
12	H32521850200000012	LUONG NGOC DIEU HUYN	女	2010-03-09	038310001038	LE 4.15	
13	H32521850200000013	LE QUOC HUNG	男	2008-09-03	001208066293	LE 4.15	
14	H32521850200000014	NGUYEN QUANG DIEN	男	2004-07-04	024204008852	LE 4.15	
15	H32521850200000015	DO PHAN TUAN	男	1989-10-20	075089002878	LE 4.15	
16	H32521850200000016	HOANG XUAN HAU	女	2002-05-04	020302002586	LE 4.15	
17	H32521850200000017	NGUYEN DAO CAM ANH	女	2008-11-20	030308004470	LE 4.15	
18	H32521850200000018	TRAN DUC ANH	男	2008-10-12	001208062185	LE 4.15	
19	H32521850200000019	LE HAI YEN	女	2008-05-13	024308007731	LE 4.15	
20	H32521850200000020	HOANG NGOC KHIEM	男	2008-02-28	002208003131	LE 4.15	